

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

---***---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày 06/09/2019

(*V/v: Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*/- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Phương

*/- Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Xuân Hòa.

2- Bà Đặng Thị Thêm.

*/- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Toà án.

*/- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên
tòa: Bà Lê Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu
mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 36/2019/DS-ST
ngày 28 tháng 05 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị C - Sinh năm 1969.

+ Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là: Luật sư Chu Văn
H và Luật sư Nguyễn Văn T – ở Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư
thành phố Hà Nội.

+ Địa chỉ: Số X, đường N, phường Y, quận D, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại
phiên tòa).

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị L - sinh năm 1968.

- Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Mạnh Q - sinh năm
1999.

- Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn bà Đỗ Thị C trình bày: Ngày 18/05/2017 âm lịch, bà có cho bà Đỗ Thị L vay số tiền 300.000.000 đồng, ngày 18/09/2017 âm lịch, bà có cho bà Đỗ Thị L vay số tiền 1.100.000.000 đồng. Đến ngày 10/10/2017 âm lịch bà lại cho bà L vay tiếp số tiền 150.000.000 đồng nữa. Vay không kỳ hạn, không có thế chấp tài sản, mà chỉ thống nhất là khi nào cần lấy tiền thì thông báo cho bà L biết thì bà L sẽ thanh toán trả nợ. Bà L có lập giấy biên nhận vay tiền. Hai bên thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất chứ không ghi vào giấy. Đến khi bà cần tiền có yêu cầu trả nợ thì bà L cứ khất nản không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xem xét buộc bà Đỗ Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà số tiền nợ gốc là 1.550.000.000 đồng, còn tiền lãi thì không yêu cầu.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn bà Đỗ Thị L trình bày: Xác nhận có vay của bà Đỗ Thị C số tiền 1.550.000.000 đồng. Nhưng do đầu tư làm ăn thua lỗ nên chưa trả được số tiền trên cho bà C. Nay vì điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên xin trả nợ dần.

Bị đơn bà Đỗ Thị L xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết xét xử vụ án dân sự này.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Mạnh Q trình bày: Anh là con trai của bà Đỗ Thị L. Anh không biết việc vay tiền giữa bà Đỗ Thị C và bà L. Nên anh không có nghĩa vụ trả tiền cho bà C. Anh xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị C và những người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người đại diện của nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự: Nguyên đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của mình vì đã nhiều lần vắng mặt không đến theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:

326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Cần xử:

+ Buộc bà Đỗ Thị L phải thanh toán trả nợ cho bà Đỗ Thị C số tiền là 1.550.000.000 đồng.

+ Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 29.250.000 đồng.

+ Buộc bà Đỗ Thị L phải chịu án dân sự sơ thẩm là 58.500.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Quan hệ tranh chấp trong vụ án:

- Việc bà Đỗ Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị L phải có trách nhiệm trả nợ về số tiền vay theo thỏa thuận. Nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên.

2. Về tố tụng:

- Về việc Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết xét xử vụ án. Nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ mà không phải hoãn phiên tòa.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị C khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị L phải thanh toán trả nợ toàn bộ số tiền 1.550.000.000 đồng. Xét thấy với những tài liệu chứng cứ mà phía Nguyên đơn đã cung cấp là các Giấy biên nhận tiền có chữ ký của bà Đỗ Thị L. Bản thân bà Đỗ Thị L cũng xác nhận là có vay và vẫn còn nợ bà Đỗ Thị C số tiền 1.550.000.000 đồng. Nên đã đủ căn cứ để xác định bà Đỗ Thị L có vay và vẫn còn nợ bà C số tiền 1.550.000.000 đồng. Việc bà L xin trả dần nhưng không được phía Nguyên đơn bà C chấp nhận. Chính vì vậy cần buộc bà L phải chịu trách nhiệm thanh toán trả nợ cho bà C số tiền 1.550.000.000 đồng. Riêng về số tiền lãi của số tiền nợ gốc này do bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét trong vụ án này, khi nào các bên có yêu cầu sẽ làm đơn khởi kiện để giải quyết ở vụ án dân sự khác. Việc trong giấy biên nhận tiền có ghi tên anh Đỗ Mạnh Q nhưng không ký nhận và bà Đỗ Thị C cũng xác nhận là việc vay này

chỉ có bà C và bà L biết, chứ anh Q không có liên quan. Nên anh Q không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà C.

4. Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C được chấp nhận toàn bộ nên hoàn trả lại cho bà C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 29.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Cần buộc bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:
 $36.000.000 \text{ đồng} + (750.000.000 \text{ đồng} \times 3\%) = 58.500.000 \text{ đồng}.$

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

****- Áp dụng:*** Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**** - Xử:***

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C.

- Buộc bà Đỗ Thị L phải thanh toán trả nợ cho bà Đỗ Thị C số tiền nợ gốc là 1.550.000.000 đồng. (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà Đỗ Thị C có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu bà Đỗ Thị L không thi hành khoản tiền trên, thì còn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/- Về án phí:

- Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị C số tiền 29.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001234 ngày 28/05/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

- Buộc bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

3/- Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 - Luật Thi hành án Dân sự.

4/- Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị C (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/09/2019. Bà Đỗ Thị L và anh Đỗ Mạnh Q (vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nơi nhận:

- + TAND & VKSND tỉnh Hưng Yên
- + VKSND huyện Khoái Châu.
- + Chi cục THADS huyện Khoái Châu.
- + UBND xã Đ.
- + Các đương sự;
- + Lưu HS, VP.

PHẠM THẾ PHƯƠNG